TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 529/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 06/5/2024
V/v: "Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Châu Thị Lệ
2. Bà Võ Thị Mai

-Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Lê Quỳnh Thư –Thư ký Toà án nhân dân quận Gò Vấp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thùy – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận Gò Vấp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 100/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2024 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2024/QĐXXST-HN ngày 08 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Ngô Thị Mỹ X, sinh năm 1988
Địa chỉ: 465/56/3 Nguyễn Văn Công, Phường 03, quận Gò Vấp, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Phạm Công Tuân, sinh năm 1981
Địa chỉ : 465/56/3 Nguyễn Văn Công, Phường 03, quận Gò Vấp, Thành Phố Hồ Chí Minh.

(các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19/01/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn - bà Ngô Thị Mỹ X trình bày:

Bà và ông Phạm Công Tuân tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân Phường 3, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 18/10/2012. Kể từ khi về sống chung, hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp. Cả hai đã sống ly thân, không còn quan hệ vợ chồng từ tháng 9/2023, hiện nay bà và ông Tuân còn sống chung một nhà nhưng không ai chăm sóc cho ai. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà X yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Tuân.

- Về con chung: có hai con chung gồm Phạm Bình Minh, sinh ngày 09/10/2014

và Phạm Minh Mẫn, sinh ngày 23/3/2018.

Bà mong muốn được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu ông Tuân cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, nếu ông Tuân cũng yêu cầu được nuôi con chung thì bà đồng ý giao trẻ Phạm Bình Minh cho ông Tuân nuôi dưỡng, không bên nào cấp dưỡng cho bên nào.

- Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn- ông Phạm Công Tuân trình bày:

Ông đồng ý với ý kiến của bà X về quá trình kết hôn, về con chung. Tuy nhiên, về cuộc sống hôn nhân giữa ông và bà X, ông Tuân xác định trong thời gian sống chung giữa ông và bà X thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó có phát sinh mâu thuẫn, thỉnh thoảng có bất đồng về quan điểm sống, về tính cách nhưng ông cũng đã làm tròn trách nhiệm người cha đối với các con của ông. Hiện tại ông và bà X vẫn sống chung một nhà nhưng không còn quan tâm, chăm sóc nhau từ tháng 9 năm 2023, bản thân ông theo đạo công giáo nên tuân thủ không bao giờ được phép ly hôn. Mặt khác, ông cũng mong muốn con cái trưởng thành có đủ cha đủ mẹ nên ông không đồng ý ly hôn với bà X.

Về con chung: có hai con chung gồm Phạm Bình Minh, sinh ngày 09/10/2014 và Phạm Minh Mẫn, sinh ngày 23/3/2018.

Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn, ông yêu cầu được nuôi trẻ Phạm Bình Minh, đồng ý giao trẻ Phạm Minh Mẫn cho bà X nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng cho bên nào.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp :

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp.

Về người tham gia tố tụng: Chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, việc cấp tống đạt biên bản cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, về con chung ghi nhận sự thỏa thuận của các bên giao trẻ Phạm Bình Minh cho ông Phạm Công Tuân nuôi dưỡng, giao trẻ Phạm Minh Mẫn cho bà Ngô Thị Mỹ X trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện các bên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Tòa án nhận định:

[1] *Về tố tụng, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:*

Đây là vụ án tranh chấp về ‘‘ly hôn’’ theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại quận Gò Vấp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận Gò Vấp theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của đương sự:

- Về quan hệ vợ chồng:

Bà X và ông Tuân chung sống từ năm 2012 có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 232/2012, Quyển số 02/2012, ngày 18/10/2012 do Uỷ ban nhân dân Phường 3, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cấp nên hôn nhân của bà X và ông Tuân là hôn nhân hợp pháp.

Theo bà X thì cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, phát sinh mâu thuẫn là do không hòa hợp về tính tình và cách sống, giữa hai người không tìm được tiếng nói chung, ông Tuân không quan tâm đến bà suốt thời gian dài nên hiện tại bà không còn tình cảm với ông Tuân, cả hai bên đã sống ly thân từ tháng 9/2023 cho đến nay.

Xét, mặc dù ông Tuân có ý kiến không đồng ý ly hôn với bà X nhưng trong quá trình tố tụng, ông Tuân cũng thừa nhận trong cuộc sốngvợ chồng có phát sinh mâu thuẫn về tính cách, về quan điểm sống vì những chuyện nhỏ nhặt trong gia đình, hiện nay hai người sống chung một nhà nhưng đã ly thân từ tháng 9/2023. Theo ông Tuân, bản thân ông theo đạo công giáo nên không được phép ly hôn. Do đó, ông mong muốn được đoàn tụ để các con có đủ cha và mẹ để cùng nhau nuôi dạy con chung.

Theo kết quả xác minh của Hội Liên hiệp phụ nữ Phường 3, quận Gò Vấp có nội dung : ‘‘*Bà Ngô Thị Mỹ X và ông Phạm Công Tuân cùng chung sống với nhau tại địa chỉ 465/56/3 Nguyễn Văn Công, Phường 03, quận Gò Vấp, chưa ghi nhận mâu thuẫn vợ chồng’’.*

Mặc dù kết quả xác minh không xác định được mâu thuẫn nhưng theo lời trình bày của bà X và ông Tuân thì mâu thuẫn vợ chồng là có thật nhưng cả hai bên đều không chịu hiểu và thông cảm cho nhau dẫn đến cả hai sống ly thân không chăm sóc lẫn nhau một thời gian dài từ tháng 9/2023 mà vẫn không có phương án tự giải quyết. Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, Tòa án đã dành thời gian và động viên để các bên ngồi lại tìm phương án tự giải quyết nhưng nhưng phía ông Tuân cũng không đưa ra được phương án đoàn tụ, phía bà X vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn, cả ông Tuân và bà X không tìm được tiếng nói chung, không thể hòa hợp.

Nhận thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà X và ông Tuân đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn được, vợ chồng mặc ai nấy sống, mỗi người một quan điểm sống khác nhau, không có sự quan tâm chia sẻ gắn bó lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu có kéo dài cũng không thể mang lại hạnh phúc cho nhau. Mặt khác, phía ông Tuân lấy lý do bản thân theo đạo công giáo nên không cho phép được ly hôn là không phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, yêu cầu của bà X được ly hôn với ông Tuân là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về con chung: có hai con chung gồm Phạm Bình Minh, sinh ngày 09/10/2014 và Phạm Minh Mẫn, sinh ngày 23/3/2018.

Xét, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, các bên thống nhất nếu trường hợp

phải ly hôn thì các bên đồng ý thỏa thuận, giao mỗi bên nuôi một con chung cụ thể giao trẻ Phạm Bình Minh cho ông Phạm Công Tuân trực tiếp nuôi dưỡng, giao trẻ Phạm Minh Mẫn cho bà Ngô Thị Mỹ X trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào cấp dưỡng cho bên nào. Qúa trình tố tụng, trẻ Phạm Bình Minh có ý kiến mong muốn được ở với cha. Xét, sự thỏa thuận của các bên về quyền trực tiếp nuôi con cụ thể giao trẻ Phạm Bình Minh cho ông Phạm Công Tuân nuôi dưỡng, giao trẻ Phạm Minh Mẫn cho bà Ngô Thị Mỹ X nuôi dưỡng, các bên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Về tài sản chung: Bà X xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này .

- Về án phí: Bà X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng)

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà Ngô Thị Mỹ X.

- Về quan hệ vợ chồng: Bà Ngô Thị Mỹ X được ly hôn với ông Phạm Công Tuân.

Giấy chứng nhận kết hôn số 232/2012, Quyển số 02/2012, ngày 18/10/2012 do Uỷ ban nhân dân Phường 3, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cấp hết hiệu lực kể từ khi bản án này có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Giao trẻ Phạm Bình Minh, sinh ngày 09/10/2014 cho ông Phạm Công Tuân trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Giao trẻ Phạm Minh Mẫn, sinh ngày 23/3/2018 cho bà Ngô Thị Mỹ X trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Bà X và ông Tuân không yêu cầu đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho bà X, ông Tuân đến khi các bên có yêu cầu

Ông Tuân, bà X có quyền và nghĩa vụ thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền hạn chế quyền thăm nom con của

người đó. Trên cơ sở lợi ích con chung, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ

chức, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Người được cấp dưỡng cha, mẹ, người giám hộ của người được cấp dưỡng, cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án buộc người không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng phải thực hiện nghĩa vụ đó.

- Về tài sản chung: Bà X xác định không yêu cầu Tòa giải quyết trong vụ án này.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Ngô Thị Mỹ X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng nhưng được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai số 0013694 ngày 23/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp – Thành phố Hồ Chí Minh. Bà X đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Bà X và ông Tuân có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Tp. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân q. GV;
- Chi cục Thi hành án dân sự q. GV;
- UBND nơi thực hiện ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Phạm Thị Hương